TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 14-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hiếu**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Lài**
Ông Trần Văn Việt

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Việt Hà** – *Kiểm sát viên Trung cấp.*

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/HSST ngày 21-7-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/HSST-QĐ ngày 28-9-2021 đối với các bị cáo:

1/ **Đặng Văn V**, sinh năm 1999 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; cha là Đặng Văn C, sinh năm 1960, mẹ là Trần Thị S, sinh năm 1960; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 24-4-2021 (có mặt tại phiên tòa).

2/ **Phạm Văn H,** sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: đường C, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ cơ khí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; cha là Phạm Văn C (đã chết), mẹ là Hoàng Thị V, sinh năm 1950; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy; vợ là Đặng Thị P; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Vũ Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: đường 3, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Nguyễn Quốc B, sinh năm 1981; địa chỉ: đường 3, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Đặng Thị A, sinh năm 1988; địa chỉ: đường H, phường 10, thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08-12-2020, Đặng Văn V thấy anh rể của mình là Phạm Văn H xảy ra mâu thuẫn với nhóm thanh niên trước nhà số Z, đường 3, Phường 11, thành phố V nên V bực tức, nảy sinh ý định sử dụng hung khí để hù dọa nên đã điều khiển xe Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 36B-xxx chở theo đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đến nhà H tại đường C, Phường 12, thành phố V lấy 01 khẩu súng, 04 viên đạn. Sau đó, V tiếp tục đến phòng trọ của một người bạn tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) lấy 01 con dao cán bằng gỗ, vỏ bao màu vàng rồi quay lại địa chỉ đường 3, Phường 11, thành phố V. Khi V đến nơi, Vũ Văn M thấy V để con dao trên giỏ xe nên M chạy đến lấy và đòi chém V. Thấy vậy, V lấy súng cất trong người ra nhắm về phía M, V biết nếu bắn phía trên người M sẽ gây sát thương nên bắn 02 phát phía chân M nhưng không trúng nên lên xe bỏ chạy.

Đến 09 giờ sáng ngày 09-12-2020, V nhờ Phạm Văn H cất giấu súng cùng 02 viên đạn còn lại và được H đồng ý. Sau đó, V chở H đến phòng trọ của Đặng Thị A (là chị ruột của V và là chị vợ của H) ở phòng trọ số 12 tại đường H, phường 10, thành phố V, H cầm súng có 02 viên đạn vào phòng trọ cất giấu, sau đó cả hai bỏ trốn. Đặng Thị A thấy H cầm vật màu đen giống khẩu súng nên đã nhắn tin cho vợ của H là Đặng Thị P biết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đến nhà A thu giữ súng, đạn; đồng thời phát hiện đoạn tin nhắn có nội dung như trên trong điện thoại của A nên đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh đen của A và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu xanh trắng của P để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 đầu đạn mà V đã bắn tại hiện trường và 01 con dao cán bằng gỗ, vỏ bao màu vàng. Riêng đối với xe mô tô Honda AIRBLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 36B-xxx thuộc sở hữu của Đặng Thị P, khi V sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật thì P không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Ngày 27-01-2021, Phạm Văn H đến Công an thành phố V đầu thú. Ngày 05-4-2021, Đặng Văn V đến Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Về nguồn gốc khẩu súng và 04 viên đạn, V khai nhận khoảng tháng 9 năm 2020, V nhặt được tại khu nghỉ dưỡng T.M, phường 10, thành phố V, V biết mình không được cấp phép sử dụng súng nhưng vẫn cất giấu trái phép.

Tại Kết luận giám định số 105/C09B ngày 05-01-2021 của Phân viện Khoa học hình sự (C09B)- Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "*Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (thuộc vũ khí quân dụng). Số đạn, vỏ đạn, đầu đạn*

là của đạn thể thao cỡ (5,6x15)mm. Sử dụng khẩu súng trên bắn thực nghiệm với 02 viên đạn gửi giám định, kết quả đạn nổ, súng hoạt động bình thường".

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh đen của Đặng Thị A và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu xanh trắng của Đặng Thị P, sau khi thu giữ và trích xuất dữ liệu tin nhắn liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan an ninh điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-ANĐT ngày 14-6-2021 trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 khẩu súng ổ xoay màu đen, 04 đầu đạn, 04 vỏ đạn (là loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15mm), 01 con dao cán bằng gỗ, vỏ bao màu vàng hiện Cơ quan An ninh điều tra đang tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 14-7-2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Đặng Văn V về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", bị cáo Phạm Văn H về tội " Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội: "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

1. Đặng Văn V từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-4-2021.

2. Phạm Văn H từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 khẩu súng ổ xoay màu đen, 04 đầu đạn, 04 vỏ đạn, giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử lý theo quy định của pháp luật; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ vỏ màu vàng.

Các bị cáo tự bào chữa như sau: các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm, đã vi phạm pháp luật, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh phạm tội mà giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo V xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về gia đình, hòa nhập xã hội, cải tạo trở thành người tốt phụ giúp gia đình; Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có 02 con còn quá nhỏ, bị cáo là lao động chính, cũng chỉ vì V là em vợ nên bị cáo giúp V cất giấu súng nên xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để lo cho gia đình nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2020, Đặng Văn V nhặt được 01 khẩu súng thuộc loại vũ khí quân dụng và 04 viên đạn thuộc loại đạn thể thao tại khu nghỉ dưỡng T.M, phường 10, thành phố V. V không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép để quản lý sử dụng vũ khí quân dụng nhưng vẫn cố ý cất giấu súng, đạn. Khoảng 23 giờ ngày 08-12-2020, trong lúc cãi vã to tiếng giằng co qua lại, Đặng Văn V sử dụng súng bắn 02 viên đạn về phía chân của Vũ Văn M nhưng không trúng. Ngày 09-12-2020, Đặng Văn V đã nhờ Phạm Văn H cất giấu khẩu súng trên cùng 02 viên đạn và được H đồng ý, cả hai đã cất giấu tại phòng trọ của Đặng Thị A tại địa chỉ đường H, phường 10, thành phố V. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ súng, đạn.

Hành vi của Đặng Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", hành vi của Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo V về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] **Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:**

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với danh mục vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng của V cực kỳ nguy hiểm, có thể xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, là nguyên nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn trong xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo V: Bị cáo là người trưởng thành, đủ nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trong trường hợp chưa được cấp phép là hành vi nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vì những mâu thuẫn không liên quan đến mình, vẫn cố ý tàng trữ, sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục chung.

Đối với bị cáo H: Bị cáo là đồng phạm của bị cáo V, thực hiện hành vi

tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, xét bị cáo không phải là người chủ động tham gia ngay từ đầu, và một phần vì nể tình anh em (V là em vợ H), cơ quan điều tra đã tịch thu tang vật, chưa gây hậu quả nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt nhẹ hơn cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[4.3] Bị cáo H có quan hệ giữa anh rể và em vợ với bị cáo V (vợ H là chị ruột của V) nên mới đồng ý cất giấu súng và đạn, ngay từ đầu bị cáo H không đồng ý cho bị cáo V cất giấu súng và đạn tại nhà của mình, khi bị cáo H và Nguyễn Tiến C cãi vã với nhau, bị cáo không biết bị cáo V đi lấy vũ khí, khi phát hiện V nổ súng bắn về phía anh M, anh B thì H đã can ngăn yêu cầu V đi nơi khác không cho bắn nữa; bị cáo H phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, hiện nay là lao động chính nuôi hai con nhỏ sinh năm 2014 và 2019, bị cáo có hộ khẩu và chỗ ở rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[5] *Về xử lý vật chứng*: vật chứng của vụ án là 01 khẩu súng ổ xoay màu đen, 04 đầu đạn, 04 vỏ đạn (là loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15mm) nên tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với 01 con dao cán bằng gỗ, vỏ bao màu vàng nên tịch thu giao Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn V phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-4-2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn H 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự 2019 thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý, xử lý các vật chứng gồm: 01 khẩu súng ổ xoay màu đen, 04 đầu đạn, 04 vỏ đạn (là loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15mm) theo quy định của pháp luật;

- Tịch thu và giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ, vỏ bao màu vàng theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Đặng Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- UBND Phường 12, TP Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hiếu